

PHẬT THUYẾT

THẬP VÃNG SANH

A DI ĐÀ PHẬT

QUỐC KINH

Vạn Tự Tục Tạng Kinh, quyển 87, kinh số 738

Chuyển ngữ: Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa

NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Dâng hương vào lư
Quy xuống chấp tay cung kính
Niệm bài “Cúng hương tán Phật”.*

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

**Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng Mười Phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo Vô Thượng.**

*Lạy 3 lạy
Đứng chấp tay cung kính.*

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô tậ Hư Không biến Pháp Giới quá hiện vị lai,
Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường
trụ Tam Bảo.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ
Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Vô Lượng
Phật Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ Đại
Tỳ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại
Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ
Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính

Niệm bài “Tán Phật”.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương Vô Thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp Trời người

Cha lành chung bốn loài

Nay con nguyện Quy y

Diệt trừ vô lượng tội

Dâng lên lời tán thán

Ức kiếp vẫn không cùng.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Sám hối”.

SÁM HỐI

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp

Đều do vô thủy tham sân si

Từ thân khẩu ý phát sinh ra

Hết thấy con nay nguyện sám hối.

Lạy 3 lạy

Quỳ xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Kệ Khai Kinh”.

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Niệm 3 lần

Lạy 3 lạy

Ngồi xuống cung kính

Nhất tâm trì tụng Kinh.

PHẬT THUYẾT

THẬP VÃNG SANH

A DI ĐÀ PHẬT QUỐC KINH

Tôi nghe như thế này:

Một thời Đức Phật ngự tại thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng với chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người, đều là đại A La Hán, là những vị được mọi người hay biết, tên các Ngài là: Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha A Na Luật Đà, những vị như vậy đều làm thượng thủ. Lại cùng vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát cùng hội, hết thấy đều trụ địa vị Bất Thoái Chuyển, trang nghiêm bằng vô lượng công đức, tên các Ngài là: Diệu Cát Tường Bồ Tát, Vô Năng Thắng Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, các vị đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ. Lại có Thích Đề Hoàn Nhân, chủ Thế Giới Kham Nhẫn: Đại Phạm Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương, trăm ngàn câu chi na dữu đa các vị thiên tử thượng thủ như vậy và A Tô Lạc v.v... vì nghe pháp nên thấy đều đến dự. Ai nấy lễ dưới chân Phật, lui ra ngồi qua một bên.

Lúc bấy giờ, A Nan bạch Phật rằng:

Thế Tôn từ khi thành đạo đến nay, trong các pháp để giải thoát hết thảy chúng sanh được phổ diễn rộng rãi trong Kinh Điển Đại Thừa, Ngài tuyên nói pháp “Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vi diệu tối thắng, thanh tịnh trang nghiêm, bốn thế nguyện sâu nặng, công đức chẳng thể nghĩ bàn của Đức Phật A Di Đà, hết thảy chúng sanh Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới”. Chúng con lắng nghe, tin nhận, tu hành, chưa nghe pháp quán thân, sự ấy như thế nào? Kính xin Phật giảng cho.

Phật bảo A Nan:

Phàm pháp quán thân chẳng quán Đông Tây, chẳng quán Nam Bắc, chẳng quán bốn phương bàng, trên dưới, chẳng quán hư không, chẳng quán ngoại duyên, chẳng quán nội duyên, chẳng quán thân sắc, chẳng quán sắc thanh, chẳng quán sắc tượng, chỉ quán vô duyên. Đây là pháp quán thân chân chánh, trừ cách quán thân này ra, tìm cầu kỹ khắp mười phương, nơi nơi chôn chôn, chẳng còn pháp nào khác để được giải thoát.

Phật lại bảo A Nan:

Chỉ tự quán thân, thiện lực tự nhiên, chánh niệm tự nhiên, giải thoát tự nhiên, vì sao thế? Ví như có người tinh tấn trực tâm, được giải thoát chân chánh, người như thế chẳng cầu giải thoát mà giải thoát tự đến.

A Nan lại bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng sanh trong thế gian nếu có chánh niệm giải thoát như thế, sẽ chẳng có hết thấy địa ngục, ngã quỷ, súc sanh ba đường ác.

Phật bảo A Nan:

Chúng sanh trong thế gian chẳng được giải thoát là vì sao? Hết thấy chúng sanh đều do giả nhiều, thật ít, không có lấy một chánh niệm; do nhân duyên ấy địa ngục thì nhiều, giải thoát thì ít. Ví như có kẻ đối với cha mẹ mình và với sư, tăng, bề ngoài ra vẻ hiếu thuận, trong lòng bất hiếu, ngoài hiện vẻ tinh tấn, trong lòng chẳng thật. Kẻ ác như thế, báo tụy chưa đến, tam đồ chẳng xa, không có chánh niệm, chẳng được giải thoát.

A Nan lại bạch Phật rằng:

Nếu là như vậy, nên tu thiện căn nào để được chánh giải thoát?

Phật bảo A Nan:

Nay ông nghe kỹ, ta sẽ nói cho ông, có mười pháp Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới hòng được giải thoát. Thế nào là mười?

Một là quán thân chánh niệm, thường đem lòng hoan hỷ, dùng thức ăn, y phục thí Phật và Tăng, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Hai là chánh niệm, dùng thuốc cam lộ tốt lành, thí cho một vị Tỳ Kheo mắc bệnh và hết thấy, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Ba là chánh niệm, chẳng hại một sanh mạng, từ bi đối với hết thấy, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Bốn là chánh niệm, từ nơi thầy thọ giới, tịnh huệ tu phạm hạnh, thường ôm lòng hoan hỷ, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Năm là chánh niệm, hiếu thuận cha mẹ, kính thờ sư trưởng, chẳng khởi tâm kiêu mạn, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Sáu là chánh niệm, đi đến tăng phường, cung kính Chùa Tháp, nghe pháp hiểu một nghĩa, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Bảy là chánh niệm, trong một ngày một đêm, thọ trì Bát Trai Giới, chẳng phá điều nào, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Tám là chánh niệm, nếu có thể trong tháng chay hoặc trong ngày chay, xa lìa nhà cửa, thường đến chỗ thầy lành, Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Chín là chánh niệm, thường có thể giữ giới trong sạch, siêng tu Thiền Định, hộ pháp, chẳng ác khẩu. Nếu có thể làm được như thế sẽ Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Mười là chánh niệm, nếu đối với đạo vô thượng, chẳng khởi tâm phỉ báng, tinh tấn trì tịnh giới, lại dạy kẻ vô trí, lưu truyền Kinh pháp này, giáo hóa vô lượng chúng sanh, những người như thế thấy đều được Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ, mười phương Thế Giới chấn động sáu cách, trời mưa hoa quý đẹp, hết thấy các Bồ Tát trong mười phương cõi Phật đều nhóm đến trong hội này, một lòng nghe pháp. Trong đại hội có một vị Bồ Tát, tên là Sơn Hải Huệ, bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Cõi Phật A Di Đà kia có những sự vui màu nhiệm thù thắng gì mà hết thấy chúng sanh đều nguyện Vãng Sanh cõi ấy?

Phật bảo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Nay ông nên đứng dậy chấp tay, đứng ngay ngấn hướng về Tây, chánh niệm quán cõi Phật A Di Đà, nguyện được thấy Phật A Di Đà.

Lúc bấy giờ, hết thấy đại chúng, cũng đều đứng dậy chấp tay, cùng quán A Di Đà Phật. Lúc đó, A Di Đà Phật hiện đại thân thông, phóng quang minh lớn, chiếu thân Sơn Hải Huệ Bồ Tát. Lúc ấy, các vị như Sơn Hải Huệ Bồ Tát v.v... liền thấy tất cả những sự trang nghiêm diệu hảo trong cõi nước Phật A Di Đà thấy đều bằng bảy báu: núi bảy báu, tháp bảy báu, nhà cửa bảy báu, lầu gác bảy báu; nước, chim, rừng cây thường thốt ra pháp âm. Cây đạo tràng trong cõi nước ấy cao bốn mươi vạn do tuần, dưới cây có tòa sư tử cao năm trăm do tuần, A Di Đà Phật ngày ngày thường chuyển pháp luân. Nhân dân cõi ấy chẳng tu tập việc bên ngoài, chỉ chân chánh tu tập việc bên trong: miệng nói lời Phương Đẳng, tai nghe tiếng Phương Đẳng, tâm hiểu nghĩa Phương Đẳng.

Lúc bấy giờ, Sơn Hải Huệ Bồ Tát bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Chúng con nay trông thấy lợi ích thắng diệu chẳng thể nghĩ bàn nơi cõi ấy, con nay nguyện hết thấy chúng sanh đều được Vãng Sanh, rồi sau đây chúng con cũng nguyện sanh về cõi ấy.

Phật thọ ký rằng:

Chánh quán, chánh niệm, đặc chánh giải thoát, thấy đều sanh về đó.

Phật bảo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Ông nay muốn độ hết thấy chúng sanh thì phải nên thọ trì Kinh này.

Phật bảo đại chúng:

Sau khi ta diệt độ, thọ trì Kinh này trong tám vạn kiếp rộng tuyên nói, lưu truyền, đến thời ngàn Đức Phật trong hiện kiếp, khiến khắp các chúng sanh nghe biết, tin ưa tu hành; kẻ nói, kẻ nghe đều được Vãng Sanh cõi Phật A Di Đà. Nếu có những kẻ như thế, ta từ hôm nay trở đi, thường sai hai mươi lăm vị Bồ Tát hộ trì người ấy, thường khiến cho người ấy không bệnh, không khổ, dù là người hay phi nhân đều chẳng thừa dịp làm hại được, đi, đứng, nằm, ngồi, bất luận là ngày hay đêm, thường được an ổn.

Nếu có chúng sanh tin tưởng sâu xa Kinh này, niệm A Di Đà Phật, nguyện Vãng Sanh thì Đức Phật A Di Đà trong Thế Giới Cực Lạc kia bèn sai Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tụ Tại Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát, Đà La Ni Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Kim Tạng Bồ Tát, Kim Cang Bồ Tát, Sơn Hải Huệ Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát, Hoa Nghiêm Vương Bồ Tát, Chúng Bảo Vương Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát, Nhật Chiếu Vương Bồ Tát, Tam Muội Vương Bồ Tát, Tụ Tại Vương Bồ Tát, Đại Tụ Tại Vương Bồ Tát, Bạch Tạng Vương Bồ Tát, Đại Oai Đức Vương Bồ Tát, Vô Biên Thân Bồ Tát, hai mươi lăm Bồ Tát ấy ủng hộ hành giả, dù đi hay đứng, dù nằm hay ngồi, dù ngày hay đêm, trong hết thấy thời, hết thấy nơi, chẳng cho ác quỷ, ác thần được thừa dịp làm hại.

Phật lại bảo Sơn Hải Huệ:

Kinh này tên là **Độ A Di Đà Phật Sắc Thân Chánh Niệm Giải Thoát Tam Muội Kinh** (Kinh thấy sắc thân A Di Đà Phật, chánh niệm giải thoát Tam Muội), còn tên là **Độ Chư Hữu Lư Sanh Tử Bát Nạn Hữu Duyên Chúng Sanh Kinh** (Kinh cứu độ các chúng sanh hữu duyên trong các cõi

sanh tử và tám chỗ nạn), thọ trì như thế. Chúng sanh chưa có duyên Niệm Phật Tam Muội thì Kinh này có thể mở cửa đại Tam Muội, có thể đóng cửa địa ngục cho chúng sanh, Kinh này có thể trừ sạch những kẻ hại, ác quỷ cho chúng sanh, bốn hướng thấy đều an ổn.

Phật bảo Sơn Hải Huệ:

Như ta vừa nói, nghĩa ấy như thế.

Sơn Hải Huệ Bồ Tát bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Con nay đánh thọ Kinh cao quý, chẳng dám nghi ngờ. Nhưng trong đời này và đời mai sau, có các chúng sanh hay sanh phỉ báng, chẳng tin Kinh này, những kẻ như thế sau này sẽ ra sao?

Phật bảo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Sau này trong Diêm Phù Đề, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, hoặc nam, hoặc nữ, thấy có kẻ đọc tụng Kinh này mà nếu như nóng giận, ôm lòng phỉ báng. Do vì báng chánh pháp, nơi thân hiện tại của người ấy bị các bệnh nặng dữ, thân căn chẳng đủ, hoặc là bệnh điếc, bệnh lòa, bệnh câm, bệnh ngọng, bệnh thất âm, quỷ mị, tà cuồng, bệnh phong, bệnh rét, sốt, trĩ, thủy thũng, mất trí, các bệnh nặng dữ như thế, đời đời mắc phải. Chịu khổ như thế, ngồi nằm

chẳng yên, đại tiện tiểu tiện cũng đều chẳng thông, cầu sống chẳng được, cầu chết không xong.

Hoặc đến khi chết đi, đọa vào địa ngục, trong tám vạn kiếp, chịu khổ não lớn, trăm ngàn vạn đời, chưa từng nghe đến tên thức ăn, nước uống, mãi lâu sau mới được ra, sanh vào nhân gian, làm trâu, ngựa, heo, dê, bị người giết hại, chịu đại khổ não. Sau mới được làm người, thường sanh nhà hạ tiện, trăm ngàn vạn đời chẳng được tự tại, mãi chẳng được nghe danh hiệu Tam Bảo. Vì báng Kinh này nên chịu khổ như thế.

Bởi thế, với kẻ vô trí, đừng nói Kinh này; với người chánh quán, chánh niệm, với người như thế mới nên nói cho. Những ai chẳng kính Kinh này đọa trong địa ngục. Những ai kính trọng được chánh giải thoát, Vãng Sanh nước Phật A Di Đà. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, chánh tín Kinh này, ưa thích Kinh này, khuyến lơn, chỉ dạy chúng sanh, người nói kẻ nghe thấy đều Vãng Sanh cõi nước Phật A Di Đà. Vì thế, kẻ có lòng tin, sau khi ta diệt độ, trì Kinh pháp này, chánh pháp, tượng pháp, mật pháp trong đời trước ác, rộng tuyên truyền lưu thông, người ấy chính thật

**là đệ tử ta, ngay trong thân này đấng Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác.**

**Phật nói Kinh này xong, Tôn Giả A Nan, các đại
Thanh Văn, và các Tỳ Kheo, Bồ Tát Ma Ha Tát, hết thảy
thế gian: trời, người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy, đều
hoan hỷ lớn, tin nhận, phụng hành.**

**Phật Thuyết Thập Vãng Sanh A Di Đà Phật Quốc
Kinh.**

PHIÊN ÂM
PHẬT THUYẾT
THẬP VÃNG SANH
A DI ĐÀ PHẬT QUỐC KINH

Như thị ngã văn:

Nhất thời Phật tại Vương Xá Thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại Tỳ Kheo chúng vạn nhị thiên nhân câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức, kỳ danh viết: Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha A Na Luật Đà, giai như thị đẳng nhi vi thượng thủ. Hựu dữ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát câu, nhất thiết giai trụ bất thoái chuyển vị, vô lượng công đức chúng sở trang nghiêm, kỳ danh viết: Diệu Cát Tường Bồ Tát, Vô Năng Thắng Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, như thị đẳng chư đại Bồ Tát nhi vi thượng thủ. Phục hữu Thích Đề Hoàn Nhân, Kham Nhẫn giới chủ: Đại Phạm Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương. Như thị thượng thủ bách thiên câu chi na dữu đa chư thiên tử chúng, cập A Tổ Lạc đẳng, vị văn pháp cố, giai tất lai tập, các lễ Phật túc, thoái tọa nhất diện.

Nhĩ thời A Nan bạch Phật ngôn:

Thế Tôn thành đạo dĩ lai, vu quảng phu diễn Đại Thừa Kinh Điển nhất thiết chúng sanh giải thoát chi pháp trung, tuyên thuyết Tây Phương Cực Lạc Thế Giới vi diệu tối thắng, thanh tịnh trang nghiêm, A Di Đà Phật bốn thế trọng nguyện, bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chúng sanh Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới chi pháp, ngã đẳng để thính, tín thọ, tu hành, vị văn quán thân chi pháp, kỳ sự vân hà? Duy nguyện thuyết chi!

Phật cáo A Nan ngôn:

Phù quán thân chi pháp giả, bất quán Đông Tây, bất quán Nam Bắc, bất quán tứ duy thượng hạ, bất quán hư không, bất quán ngoại duyên, bất quán nội duyên, bất quán thân sắc, bất quán sắc thanh, bất quán sắc tượng, duy quán vô duyên, thị vi chánh chân quán thân chi pháp. Trừ thị quán thân, thập phương để cầu, tại tại xứ xứ, cánh vô biệt pháp nhi đặc giải thoát.

Phật phục cáo A Nan:

Đản tự quán thân, thiện lực tự nhiên, chánh niệm tự nhiên, giải thoát tự nhiên, hà dĩ cố? Thí như hữu nhân,

ting tấn trực tâm, đắc chánh giải thoát. Như thị chi nhân, bất cầu giải thoát, giải thoát tự chí.

A Nan phục bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Thế gian chúng sanh nhược hữu như thị chánh niệm giải thoát, ưng vô nhất thiết địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tam ác đạo dã.

Phật cáo A Nan:

Thế gian chúng sanh bất đắc giải thoát. Hà dĩ cố? Nhất thiết chúng sanh giai do đa hư thiếu thật, vô nhất chánh niệm; dĩ thị nhân duyên, địa ngục giả đa, giải thoát giả thiếu. Thí như hữu nhân, vu tự phụ mẫu, cập dĩ sư tăng, ngoại hiện hiếu thuận, nội hoài bất hiếu, ngoại hiện tinh tấn, nội hoài bất thật. Như thị ác nhân, báo tụy vị chí, tam đồ bất viễn, vô hữu chánh niệm, bất đắc giải thoát.

A Nan phục bạch Phật ngôn:

Nhược như thị giả, cánh tu hà thiện căn đắc chánh giải thoát?

Phật cáo A Nan:

Nhữ kim thiện thính, ngô kim vị nhữ thuyết, hữu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thập Vãng Sanh pháp, khả đắc giải thoát. Vân hà vi thập?

Nhất giả, quán thân chánh niệm, thường hoài hoan hỷ, dĩ ẩm thực, y phục, thí Phật cập Tăng, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Nhị giả, chánh niệm dĩ cam lộ lương dược thí nhất bệnh Tỳ Kheo cập nhất thiết, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Tam giả chánh niệm, bất hại nhất sanh mạng, từ bi vu nhất thiết, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Tứ giả chánh niệm, tùng sư sở thọ giới, tịnh huệ tu phạm hạnh, thường hoài hoan hỷ, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Ngũ giả chánh niệm, hiếu thuận vu phụ mẫu, kính phụng vu sư trưởng, bất khởi kiêu mạn tâm, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Lục giả chánh niệm, vãng nghệ vu tăng phùng, cung kính vu tháp tự, văn pháp giải nhất nghĩa, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Thất giả chánh niệm, nhất nhật nhất dạ trung, thọ trì Bát Trai Giới, bất phá nhất, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Bát giả chánh niệm, nhược năng trai nguyệt, trai nhật trung, viễn ly vu phòng xá, thường nghệ vu thiện sư, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Cửu giả chánh niệm, thường năng trì tịnh giới, cần tu vu thiên định, hộ pháp bất ác khẩu, nhược năng như thị hành, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Thập giả chánh niệm, nhược vu vô thượng đạo, bất khởi phỉ báng tâm, tinh tấn trì tịnh giới, phục giáo vô trí giả, lưu bố thị Kinh pháp, giáo hóa vô lượng chúng sanh, như thị chư nhân đẳng tất giai đắc Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc.

Nhĩ thời thập phương Thế Giới lục chủng chấn động, vũ trần diệu hoa, tha phương Phật quốc nhất thiết chư Bồ Tát lai tập thử hội, nhất tâm thỉnh pháp. Đại hội trung hữu nhất Bồ Tát, danh Sơn Hải Huệ, bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Bỉ A Di Đà Phật quốc, hữu hà diệu lạc thắng sự, nhất thiết chúng sanh giai nguyện Vãng Sanh bỉ?

Phật cáo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Nhữ kim ung dương khởi lập hiệp chương, chánh thân hướng Tây, chánh niệm quán A Di Đà Phật quốc, nguyện kiến A Di Đà Phật.

Nhĩ thời, nhất thiết đại chúng diệc giai khởi lập, hiệp chương, cộng quán A Di Đà Phật. Nhĩ thời, A Di Đà Phật hiện đại thần thông, phóng đại quang minh, chiếu Sơn Hải Huệ Bồ Tát thân. Nhĩ thời, Sơn Hải Huệ Bồ Tát đặng, tức kiến A Di Đà Phật quốc độ, sở hữu trang nghiêm diệu hảo chi sự, giai tất thất bảo, thất bảo sơn, thất bảo tháp, thất bảo phùng, thất bảo lâu các, thủy, điều, thọ lâm, thường thổ pháp âm. Bỉ quốc đạo tràng thọ cao tứ thập vạn do tuần, thọ hạ hữu sư tử tòa, cao ngũ bách do tuần, A Di Đà Phật nhật nhật thường chuyển pháp luân. Bỉ quốc nhân dân, bất tập ngoại sự, chánh tập nội sự, khẩu thuyết Phương Đẳng ngữ, nhĩ thính Phương Đẳng thanh, tâm giải Phương Đẳng nghĩa.

Nhĩ thời, Sơn Hải Huệ Bồ Tát bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Ngã đặng kim giả, đồ kiến bỉ quốc thắng diệu lợi ích, bất khả tư nghị, kim ngã nguyện nhất thiết chúng sanh, tất giai Vãng Sanh, nhiên hậu ngã đặng diệc nguyện sanh bỉ quốc.

Phật ký chi viết:

Chánh quán, chánh niệm, đặc chánh giải thoát, giai tất sanh bỉ.

Phật cáo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Nhữ kim dục độ nhất thiết chúng sanh, ưng đương thọ trì thị Kinh.

Phật cáo đại chúng:

Vu ngã diệt hậu, thọ trì thị Kinh, bát vạn kiếp trung, quảng tuyên lưu bố, chí Hiền kiếp thiên Phật, sử chư chúng sanh phổ đắc văn tri, tín nhạo tu hành. Thuyết giả, thính giả giai đắc Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược hữu như thị đẳng nhân, ngã tùng kim nhật, thường sử nhị thập ngũ Bồ Tát hộ trì thị nhân, thường linh thị nhân vô bệnh vô não. Nhược nhân, nhược phi nhân bất đắc kỳ tiện, hành trụ tọa ngoạ, vô vấn trú dạ thường đắc an ổn.

Nhược hữu chúng sanh thâm tín thị Kinh, niệm A Di Đà Phật, nguyện Vãng Sanh giả, bỉ Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật, tức di Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tự Tại Bồ Tát, Sư Tử Hống Bồ Tát, Đà La Ni Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Kim Tạng Bồ Tát, Kim Cang Bồ Tát, Sơn Hải Huệ

Bồ Tát, Quang Minh Vương Bồ Tát, Hoa Nghiêm Vương Bồ Tát, Chúng Bảo Vương Bồ Tát, Nguyệt Quang Vương Bồ Tát, Nhật Chiếu Vương Bồ Tát, Tam Muội Vương Bồ Tát, Tự Tại Vương Bồ Tát, Đại Tự Tại Vương Bồ Tát, Bạch Tượng Vương Bồ Tát, Đại Oai Đức Vương Bồ Tát, Vô Biên Thân Bồ Tát, thị nhị thập ngũ Bồ Tát, ủng hộ hành giả, nhược hành, nhược trụ, nhược tọa, nhược ngọa, nhược trú, nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ, ác thần đắc kỳ tiện dã.

Phật hựu cáo Sơn Hải Huệ:

Thị Kinh danh vi ĐỔ A Di Đà Phật Sắc Thân Chánh Niệm Giải Thoát Tam Muội Kinh, diệc danh Độ Chư Hữu Lưu Sanh Tử Bát Nạn Hữu Duyên Chúng Sanh Kinh, như thị thọ trì. Chúng sanh vị hữu Niệm Phật Tam Muội duyên giả, thị Kinh năng dữ tác khai đại Tam Muội môn, thị Kinh năng dữ chúng sanh bế địa ngục môn, thị Kinh năng dữ chúng sanh trừ hại nhân ác quỷ diễn diệt, tứ hướng giai tất an ổn.

Phật cáo Sơn Hải Huệ:

Như ngã sở thuyết, kỳ nghĩa như thị.

Sơn Hải Huệ Bồ Tát bạch Phật ngôn:

Thế Tôn! Ngã kim đánh thọ tôn Kinh, bất cảm hữu nghi. Nhiên vu kim thế, cập vị lai thế, chư hữu chúng sanh, đa sanh phỉ báng, bất tín thị Kinh, như thị chi nhân, vu hậu vân hà?

Phật cáo Sơn Hải Huệ Bồ Tát:

Vu hậu Diêm Phù Đề, hoặc hữu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, nhược nam, nhược nữ, kiến hữu độc tụng thị Kinh giả, hoặc tương sân nhuế, tâm hoài phỉ báng. Do thị báng chánh pháp cố, thị nhân hiện thân chi trung, đắc chư ác trọng bệnh, thân căn bất cụ, hoặc đắc lung bệnh, manh bệnh, ám bệnh, á bệnh, thất âm bệnh, quý mị, tà cuồng, phong, lãnh, nhiệt, trĩ, thủy thũng, thất tâm, như thị đẳng giả chư ác trọng bệnh, thế thế tại thân. Như thị thọ khổ, tọa ngọa bất an, đại tiểu tiện lợi diệc giai bất thông, cầu sanh bất đắc, cầu tử bất đắc. Hoặc nãi chí tử, đọa vu địa ngục bát vạn kiếp trung, thọ đại khổ não, bách thiên vạn thế, vị tăng văn thủy thực chi danh. Cứu hậu đắc xuất, sanh tại nhân trung, tác ngu, mã, trư, dương, vị nhân sở sát, thọ đại khổ não. Hậu đắc nhân thân, thường sanh hạ tiện, bách thiên vạn thế bất đắc tự tại, vĩnh bất văn Tam Bảo danh tự. Vị báng thị Kinh cố, thọ khổ như thị.

Thị cố, vô trí nhân trung, mạc thuyết thị Kinh. Chánh quán, chánh niệm, như thị chi nhân, nhiên hậu dữ thuyết. Bĩ thử bất kính thị Kinh, đọa vu địa ngục, bĩ thử kính trọng, đắc chánh giải thoát, Vãng Sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược hữu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, chánh tín thị Kinh, ái nạo thị Kinh, khuyến đạo chúng sanh, thuyết giả, thính giả, giai tất Vãng Sanh A Di Đà Phật Quốc. Thị cố hữu tín giả, ngã diệt hậu thọ trì thị Kinh pháp, chánh pháp, tượng pháp, mạng pháp trực ác thế trung, quảng tuyên lưu bố, thị nhân tức vi chân ngã đệ tử, hiện thân tức đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phật thuyết thử Kinh dĩ, Tôn Giả A Nan, chư Đại Thanh Văn, cập chư Tỳ Kheo, Bồ Tát Ma Ha Tát, nhất thiết thế gian thiên, nhân, A tu la đấng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Quý xuống chắp tay cung kính
Niệm 3 lần.*

Nam mô Tây Phương Cực Lạc

Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

*Lạy Phật 3 lạy
Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm Phật.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

1 tràng

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

10 lần

*Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm bài
“Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh”.*

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thấy khổ ách.

Này Ông Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Ông Xá Lợi Phất! Tướng không của mọi pháp không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, không sợ hãi, xa hảnh mộng tưởng, điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa

**chúng được đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nên biết
Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thần Chú. Là Đại Minh Chú.
Là Vô Thượng Chú. Là Vô Đẳng Đẳng Chú trừ được hết thủy
khô. Chân thực không hư.**

Vì vậy liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:

**“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. Bồ Đề tát bà
ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”.**

Lạy 1 lạy

Đứng chấp tay cung kính

Niệm bài “Hồi hướng Vãng Sanh Tịnh Độ”.

HỒI HUỚNG VẮNG SANH TỊNH ĐỘ

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát tâm Bồ Đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh nước Cực Lạc.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Tự Quy y”.

TỰ QUY Y

Tự Quy y Phật

Nguyện cho chúng sinh

Thể theo đạo cả

Phát tâm Vô Thượng.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Pháp

Nguyện cho chúng sinh

Thấu rõ Kinh Tạng

Trí huệ như biển.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Tăng

Nguyện cho chúng sinh

Thông lý đại chúng

Hết thấy không ngại.

Lạy 5 lạy

Xá 1 xá.